
**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH
KIM KHÍ**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo kiểm toán độc lập	5 – 6
Báo cáo tài chính được kiểm toán	07 – 36
<i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>07 – 10</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016</i>	<i>11</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2016</i>	<i>12 – 13</i>
<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2016</i>	<i>14 – 35</i>
Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo hình thức chuyển nhượng toàn bộ giá trị vốn Nhà nước hiện có tại Xí nghiệp Kinh doanh Dịch vụ và Xếp dỡ Vật tư thuộc Công ty Kim khí Hải Phòng theo Quyết định số 71/2000/QĐ-BCN ngày 18 tháng 12 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0203000033 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2001. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 11 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 số 0200412681 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 05 tháng 8 năm 2015.

Vốn điều lệ: 52.000.000.000 đồng.

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
Điện thoại : 031 382 6832
Fax : 031 383 6425
Email : Pframesco@hn.vnn.vn
Mã số thuế : 0 2 0 0 4 1 2 6 8 1

Ngành nghề kinh doanh:

- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác;
- Sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu vật tư, vật liệu hàng hoá, thiết bị phụ tùng và các sản phẩm kim khí;
- Dịch vụ vận chuyển, bốc xếp, cho thuê văn phòng, kho bãi. Kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ du lịch khác;
- Kinh doanh lương thực, thực phẩm, hàng nông - lâm - thủy hải sản, vật liệu xây dựng, sắt thép phế liệu, thiết bị điện - điện tử, thiết bị bưu chính viễn thông;
- Sản xuất và chế tạo thiết bị nâng hạ; Sản xuất và kinh doanh thép các loại;
- Vận tải và đại lý vận tải hàng hoá thủy bộ;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá và phá dỡ tàu cũ;
- Sản xuất và kinh doanh khí công nghiệp.

Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh sắt thép các loại.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 36).

Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đào Trọng Khôi	Chủ tịch
Ông Đoàn Trung Hà	Ủy viên
Ông Phạm Văn Miên	Ủy viên
Ông Phạm Hữu Nha	Ủy viên
Ông Vũ Công Trứ	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đào Trọng Khôi	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Trung Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hữu Nha	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	
Ông Vũ Hồng Khanh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2016
Bà Vũ Thị Hồng Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2016
Bà Phạm Thị Minh Hạnh	Thành viên	
Bà Phan Thị Minh Nguyệt	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2016
Bà Bùi Thị Non	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2016

Kế toán trưởng

Bà Mạc Thị Nhung – Bổ nhiệm ngày 4 tháng 4 năm 2016.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khôi

Ngày 20 tháng 3 năm 2017

Số : 1208.02/2016/NVT2-BCTC
Ngày : 20 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2016

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh Kim Khí

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2017 từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần sản xuất và kinh doanh Kim Khí chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Kim Khí tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHKT số: 0053-2014-124-1

Kiểm toán viên

Lê Thị Ngọc Lan

GCNĐKHKT số: 0165-2015-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		165.620.735.728	113.597.493.783
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	94.031.876.791	31.064.849.270
1. Tiền	111		5.781.876.791	10.721.975.020
2. Các khoản tương đương tiền	112		88.250.000.000	20.342.874.250
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		19.774.391.202	29.519.788.499
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	14.672.870.280	19.254.016.125
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.468.536.578	56.060.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	39.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.435.401.382	11.193.094.587
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.182.286.688)	(1.078.722.255)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	379.869.650	56.340.042
IV. Hàng tồn kho	140	V.7	50.848.463.546	52.951.670.082
1. Hàng tồn kho	141		51.968.463.546	58.366.921.876
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.120.000.000)	(5.415.251.794)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		966.004.189	61.185.932
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	122.722.572	61.185.932
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		843.281.617	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.706.154.876	12.259.049.150
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		12.242.417.829	11.963.968.347
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	10.232.213.765	9.831.315.299
<i>Nguyên giá</i>	222		31.499.680.700	29.508.775.018
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(21.267.466.935)	(19.677.459.719)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.010.204.064	2.132.653.048
<i>Nguyên giá</i>	228		3.177.697.312	3.177.697.312
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.167.493.248)	(1.045.044.264)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		463.737.047	295.080.803
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	463.737.047	295.080.803
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		178.326.890.604	125.856.542.933

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		85.518.581.798	71.757.852.236
I. Nợ ngắn hạn	310		85.518.581.798	71.757.852.236
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	1.501.415.289	10.443.822.183
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	2.901.215.218	12.921.764.170
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.366.378.952	2.068.945.767
4. Phải trả người lao động	314		3.612.538.832	674.533.721
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		46.768.435	23.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	11.728.199.573	80.108.772
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	62.756.499.011	44.590.377.135
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	605.566.488	955.300.488
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		92.808.308.806	54.098.690.697
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	92.808.308.806	54.098.690.697
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		52.000.000.000	52.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		52.000.000.000	52.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		4.536.127.384	4.536.127.384
5. Cổ phiếu quỹ	415		(7.774.838.245)	(7.774.838.245)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.301.511.824	1.301.511.824
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		42.745.507.843	4.035.889.734
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.035.889.734	26.680.016.655
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		38.709.618.109	(22.644.126.921)
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		178.326.890.604	125.856.542.933

Lập ngày 20 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Tổng Giám đốc

Đào Thị Hoa

Mạc Thị Nhung

Đào Trọng Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	488.547.971.008	492.472.977.113
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		488.547.971.008	492.472.977.113
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	424.127.000.158	496.003.585.203
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		64.420.970.850	(3.530.608.090)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.899.674.261	995.512.937
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.171.176.510	8.261.759.676
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.689.386.511	7.636.335.874
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.642.375.065	5.954.556.642
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	10.555.842.610	6.089.135.004
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		42.951.250.926	(22.840.546.475)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	239.574.364	369.205.876
12. Chi phí khác	32	VI.8	152.978.505	172.786.322
13. Lợi nhuận khác	40		86.595.859	196.419.554
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		43.037.846.785	(22.644.126.921)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	4.328.228.676	
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>38.709.618.109</u>	<u>(22.644.126.921)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>7.837</u>	<u>(4.826)</u>

Người lập biểu

Đào Thị Hoa

Kế toán trưởng

Mạc Thị Nhung

Lập ngày 20 tháng 3 năm 2017

Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	515.989.364.505	530.592.374.878
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(406.217.376.831)	(314.149.821.039)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(5.271.032.000)	(4.954.889.000)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(4.401.327.747)	(6.301.543.876)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(2.000.000.000)	(2.045.521.569)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	12.029.073.970	3.799.952.209
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(62.779.148.356)	(79.999.281.274)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	47.349.553.541	126.941.270.329
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(3.095.395.000)	(3.017.297.170)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	100.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	39.000.000	240.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.671.911.289	237.711.566
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.284.483.711)	(2.539.585.604)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số t minh		
		Năm nay	Năm trước
II Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	296.466.725.321	270.015.749.590
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(279.564.893.774)	(399.023.723.924)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.038.056.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	16.901.831.547	(136.046.031.034)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	62.966.901.377	(11.644.346.309)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1 31.064.849.270	42.707.830.479
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	126.144	1.365.100
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1 94.031.876.791	31.064.849.270

Lập ngày 20 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu



Đào Thị Hoa

Kế toán trưởng



Mạc Thị Nhung

Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- 2. Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất, dịch vụ
- 3. Ngành nghề kinh doanh chính:**
Hoạt động chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh sắt thép các loại.
- 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** Trong vòng 12 tháng
- 5. Thông tin ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**
Trong năm 2016 giá các mặt hàng thép tăng mạnh, Công ty hoàn nhập toàn bộ số dự phòng giảm giá hàng tồn kho các mặt hàng thép đã trích lập trong các năm trước, số tiền là 5.209.389.024VNĐ làm cho lợi nhuận tăng tương ứng (Xem thuyết minh V.7).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- 1. Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- 1. Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay theo khế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên).

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí gia công và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 25
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ trong thời gian không quá 03 năm.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong kỳ.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ cuối kỳ được thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi của tiền gửi ngân hàng, ký quỹ ký cược có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 : 22.790 VND/USD (tỷ giá bán ra của VCB)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 : 22.809 VND/USD (tỷ giá bán ra của VPB)

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015 số 01/18.4/NQ-ĐHĐCD2015 ngày 18 tháng 04 năm 2015 như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế	Mức trích lập tối đa
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Dự trữ bổ sung vốn điều lệ	5%	10% vốn điều lệ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng	5%	10% vốn điều lệ

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng là 20%.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dùng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phân chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày trong mục VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	494.909.357	329.207.018
Tiền gửi ngân hàng	5.286.967.434	10.392.768.002
Các khoản tương đương tiền	88.250.000.000	20.342.874.250
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống (*)	88.250.000.000	20.342.874.250
Cộng	<u>94.031.876.791</u>	<u>31.064.849.270</u>

(*) Các chứng chỉ tiền gửi số VPBFC/CCTG-1899/2016, VPBFC/CCTG-1762/2016, VPBFC/CCTG-1780/2016 mua của Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân Hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, đã được cầm cố cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng theo Hợp đồng cầm cố chứng chỉ tiền gửi số 26102016/CCTG/VPB-Ptramesco, 28092016/CCTG/VPB-Ptramesco, 161129-351-3077019 với mục đích cấp hạn mức tín dụng để mở L/C thanh toán tiền hàng nhập khẩu.

2. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cty CP Cơ khí Xây lắp TM Minh Cường	435.926.333	1.013.053.284
Cty CP Đóng tàu Vận tải TM Tân Hưng	4.150.185.910	
Công ty TNHH TM Dương Hưng	537.719.576	1.979.835.051
Các khách hàng khác	9.549.038.461	16.261.127.790
Cộng	<u>14.672.870.280</u>	<u>19.254.016.125</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tangshan Hongshengyuan Steel Co., Ltd	3.403.536.564	
Các nhà cung cấp khác	65.000.014	56.060.000
Cộng	<u>3.468.536.578</u>	<u>56.060.000</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	66.000.000	-	150.000.000	-
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.338.495.775	-	11.012.188.980	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	30.905.607	-	30.905.607	-
Cộng	<u>2.435.401.382</u>	<u>-</u>	<u>11.193.094.587</u>	<u>-</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	<u>Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn</u>	<u>Nợ phải thu, cho vay dài hạn</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm	(1.078.722.255)	-	(1.078.722.255)
Trích lập dự phòng bổ sung	(103.564.433)	-	(103.564.433)
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Số cuối năm	<u>(1.182.286.688)</u>	<u>-</u>	<u>(1.182.286.688)</u>

Chi tiết nợ xấu và trích lập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi xem phụ lục số 01.

6. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là giá trị hàng tồn kho bị thiếu.

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	-	-
Thành phẩm	3.265.151.649	-	123.113.064	-
Hàng hóa	<u>48.703.311.897</u>	<u>(1.120.000.000)</u>	<u>58.243.808.812</u>	<u>(5.415.251.794)</u>
Cộng	<u>51.968.463.546</u>	<u>(1.120.000.000)</u>	<u>58.366.921.876</u>	<u>(5.415.251.794)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	(5.415.251.794)	(4.051.971.550)
Trích lập dự phòng	(914.137.230)	(1.363.280.244)
Số hoàn nhập trong năm (toàn bộ mặt hàng Thép)	5.209.389.024	-
Số cuối năm (*)	<u>(1.120.000.000)</u>	<u>(5.415.251.794)</u>

(*) Số cuối năm là số dự phòng giảm giá máy đào, Công ty mua về mục đích để bán nay lỗi thời chưa bán được.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí bảo hiểm	55.428.000	17.434.962
Phí sử dụng đường bộ	32.947.000	10.982.334
Chi phí sửa chữa xe ô tô	26.436.000	32.768.636
Chi phí khác	7.911.572	-
Cộng	<u>122.722.572</u>	<u>61.185.932</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	11.475.656.007	4.900.614.639	12.732.618.130	334.703.709	65.182.533	29.508.775.018
Mua trong năm	-	-	2.820.260.454	-	-	2.820.260.454
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(829.354.772)	-	-	(829.354.772)
Số cuối năm	11.475.656.007	4.900.614.639	14.723.523.812	334.703.709	65.182.533	31.499.680.700
<i>Trong đó:</i>						
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>	5.204.522.890	4.367.230.965	2.729.801.802	334.703.709	65.182.533	12.701.441.899
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	7.901.445.014	4.367.230.965	7.008.897.498	334.703.709	65.182.533	19.677.459.719
Khấu hao trong năm	751.079.136	53.338.368	1.614.944.484	-	-	2.419.361.988
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(829.354.772)	-	-	(829.354.772)
Số cuối năm	8.652.524.150	4.420.569.333	7.794.487.210	334.703.709	65.182.533	21.267.466.935
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	3.574.210.993	533.383.674	5.723.720.632	-	-	9.831.315.299
Số cuối năm	2.823.131.857	480.045.306	6.929.036.602	-	-	10.232.213.765

Một số tài sản cố định có nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 21.280.676.339 VND và 6.218.710.111 VND đang được thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Ngô Quyền và khoản vay tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương - Chi nhánh Hải Phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là giá trị quyền sử dụng đất. Chi tiết số phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	3.177.697.312
Số cuối năm	3.177.697.312
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	1.045.044.264
Khấu hao trong năm	122.448.984
Số cuối năm	1.167.493.248
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	2.132.653.048
Số cuối năm	2.010.204.064

11. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ dụng cụ còn phải phân bổ.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Metal one Corporation		9.405.231.990
Công ty cổ phần thép Miền Bắc	328.106.812	
Công ty TNHH Một thành viên 189	254.552.659	
Cty TNHH Một thành viên Cảng Hoàng Diệu	172.579.191	
Cty TNHH Một thành viên KD TM Quang Vinh	124.375.000	
Các nhà cung cấp khác	621.801.627	1.038.590.193
Cộng	1.501.415.289	10.443.822.183

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP CN Đóng tàu Hải Phòng	300.000.000	300.000.000
Cty TNHH SX và KD Thép Đại Phong	699.999.994	-
Cty TNHH Kiến Quốc Hoa Điệp	138.874.981	138.874.981
Công ty Cổ phần Quang Huy	110.389.022	2.000.282
Công ty TNHH Hoàng Lương	-	7.366.027.948
Cty TNHH Một thành viên Chiến Khu	104.708.503	-
TP XD gói thầu A,B&F Kiến trúc chủ thể KV Nhà xưởng thuộc DA XD Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long 2x300MW	240.021.601	-
Công ty Cổ phần Đóng tàu Vận tải TM Tân Hưng	-	2.147.000.000
Các khách hàng khác	1.307.221.117	2.967.860.959
Cộng	2.901.215.218	12.921.764.170

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.035.020.993	6.714.931.185	8.749.952.178	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	29.289.868.808	29.289.868.808	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	294.001.913	294.001.913	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp		4.328.228.676	2.000.000.000	2.328.228.676
Thuế thu nhập cá nhân	33.924.774	240.777.901	236.552.399	38.150.276
Thuế nhà đất	-	376.542.850	376.542.850	-
Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	2.068.945.767	41.248.351.333	40.950.918.148	2.366.378.952

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10 %.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%. Xem thuyết minh VI.08

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	56.376.759	33.437.759
Bảo hiểm xã hội		5.849.661
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	15.072.340	15.072.340
Phải trả ngân hàng VP Bank (*)	11.656.001.462	
Phải trả khác	749.012	25.749.012
Cộng	11.728.199.573	80.108.772

(*) Là khoản Ngân hàng VP Bank ứng trước thanh toán theo LC cho hai nhà cung cấp nước ngoài. Tài sản cầm cố là các chứng chỉ tiền gửi theo Hợp đồng cầm cố chứng chỉ tiền gửi (xem thuyết minh V.1), cụ thể:

Nhà cung cấp	Hạn thanh toán LC	USD	VND
BRIGHT RUBY RESOURCES PTE LIMITED	28/3/2017	383.794,39	8.753.966.240
ZHENG FENG INTERNATIONAL	24/4/2017	127.209,62	2.901.524.222
Cộng		511.004,01	11.656.001.462

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	10.003.049.022	10.003.049.022	14.480.410.246	14.480.410.246
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i> ⁽ⁱⁱⁱ⁾				
Ông Đào Trọng Khôi			5.223.191.908	5.223.191.908
Ông Đoàn Trung Hà	10.003.049.022	10.003.049.022	6.761.077.301	6.761.077.301
Bà Lê Thị Nhân			2.496.141.037	2.496.141.037
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	52.753.449.989	52.753.449.989	30.109.966.889	30.109.966.889
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>				
Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Ngô Quyền ⁽ⁱ⁾	46.856.649.989	46.856.649.989	24.726.467.285	24.726.467.285
Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	5.896.800.000	5.896.800.000	-	-
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i> ⁽ⁱⁱⁱ⁾				
Bà Nguyễn Thị Thương	-	-	1.051.515.958	1.051.515.958
Bà Phạm Thị Thảo	-	-	517.456.142	517.456.142
Bà Phạm Thị Minh Huệ	-	-	499.446.890	499.446.890
Bà Vũ Thị Thủy	-	-	2.583.872.996	2.583.872.996
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	-	-	731.207.618	731.207.618
Cộng	62.756.499.011	62.756.499.011	44.590.377.135	44.590.377.135

(i) Vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh Ngô Quyền theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015 - HĐTDHM/NHCT168-CP SXKD Kim Khí ngày 07 tháng 7 năm 2015; Hợp đồng tín dụng số 01/2016- HĐTDHM/HNCT168-KIMKHI và các phụ lục kèm theo ; tổng hạn mức quy đổi ra đồng Việt Nam là 250 tỷ đồng, với mục đích bổ sung vốn lưu động, phát bảo lãnh, mở LC để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn cho vay cụ thể của mỗi một lần giải ngân được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay được ghi trên giấy nhận nợ; lãi suất tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng số 01/2015 - HĐTDHM/NHCT168-CP SXKD Kim Khi là 7,5% ; lãi suất tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng số 01/2016 - HĐTDHM/NHCT168-KIMKHI là 7% và chỉ có giá trị cho kỳ tính lãi đầu tiên đối với những khoản giải ngân phát sinh tại ngày ký hợp đồng, lãi suất cho vay được điều chỉnh một tháng một lần, lãi suất của bất kỳ khoản nợ nào được xác định vào ngày giải ngân khoản nợ và được điều chỉnh vào ngày 20 của tháng cuối cùng của thời điểm điều chỉnh lãi suất. Thời hạn trả nợ gốc theo thời hạn ghi trên giấy nhận nợ hoặc văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng. Thời gian trả lãi vay vào ngày 25 hàng tháng. Công ty sử dụng toàn bộ vật kiến trúc trên đất và công trình phụ trợ khác kèm theo và quyền sử dụng đất tại số 6 Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, có diện tích là 5.324,7m2 và quyền sử dụng đất tại xã An Hồng, huyện An Dương, TP Hải Phòng có diện tích 8.742 m2, cùng một số máy móc thiết bị và phương tiện vận tải để đảm bảo cho khoản vay trên..

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

(ii) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2016 ngày 28 tháng 6 năm 2016; tổng hạn mức quy đổi ra đồng Việt Nam là 25 tỷ đồng, với mục đích bổ sung vốn lưu động, mở LC để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thời hạn cho vay cụ thể của mỗi lần giải ngân được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay được thay đổi khi có sự thay đổi lãi suất của Ngân hàng ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng. Trả nợ gốc theo đúng thời hạn ghi trên giấy nhận nợ hoặc văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng. Trả lãi vay từ ngày 26 - 30 hàng tháng. Khoản vay trên được đảm bảo bằng các tài sản của bên vay là 03 xe dầu kéo và romôoc.

(iii) Vay ngắn hạn các cá nhân theo hợp đồng tín dụng với từng cá nhân. Các khoản vay này có thời hạn vay dưới 12 tháng, khoản vay không có tài sản đảm bảo, kỳ trả lãi theo tháng, lãi suất được quy định rõ trong các hợp đồng vay và nhỏ hơn hoặc bằng 1,5 lần lãi suất Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	24.726.467.285	240.709.342.321	-	212.682.359.617	52.753.449.989
Vay ngắn hạn các cá nhân	19.863.909.850	55.757.383.000	1.264.290.329	66.882.534.157	10.003.049.022
Cộng	44.590.377.135	296.466.725.321	1.264.290.329	279.564.893.774	62.756.499.011

Trong đó, chi tiết phát sinh về khoản vay của bên liên quan trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Ông Đào Trọng Khôi	5.223.191.908	-	138.129.036	5.361.320.944	-
Ông Đoàn Trung Hà	6.761.077.301	53.524.485.328	800.286.393	51.082.800.000	10.003.049.022
Bà Lê Thị Nhân	2.496.141.037	-	85.243.099	2.581.384.136	-
Cộng	14.480.410.246	53.524.485.328	1.023.658.528	59.025.505.080	10.003.049.022

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	861.299.146		290.435.000	570.864.146
Quỹ phúc lợi	94.001.342		59.299.000	34.702.342
Cộng	955.300.488		349.734.000	605.566.488

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vốn đầu tư của chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	52.000.000.000	3.938.880.152	(7.774.838.245)	1.301.511.824	34.912.961.119	84.378.514.850
Tăng vốn từ lợi nhuận	-	597.247.232	-	-	(597.247.232)	-
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(22.644.126.921)	(22.644.126.921)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	(597.247.232)	(597.247.232)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(7.038.450.000)	(7.038.450.000)
Số dư cuối năm trước	52.000.000.000	4.536.127.384	(7.774.838.245)	1.301.511.824	4.035.889.734	54.098.690.697
Số dư đầu năm nay	52.000.000.000	4.536.127.384	(7.774.838.245)	1.301.511.824	4.035.889.734	54.098.690.697
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	38.709.618.109	38.709.618.109
Số dư cuối năm nay	52.000.000.000	4.536.127.384	(7.774.838.245)	1.301.511.824	42.745.507.843	92.808.308.806

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.200.000	5.200.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.200.000	5.200.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	507.700	507.700
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	507.700	507.700
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.692.300	4.692.300
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.692.300	4.692.300
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

**19. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán
A, Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	6.478,70	1.133,90

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	464.943.985.614	488.895.564.534
Doanh thu bán thành phẩm	21.189.820.078	1.771.906.196
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.414.165.316	1.805.506.383
Cộng	<u>488.547.971.008</u>	<u>492.472.977.113</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	403.669.650.260	493.721.412.578
Giá vốn của thành phẩm đã bán	24.752.601.692	918.892.381
Dự phòng/Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(4.295.251.794)	1.363.280.244
Cộng	<u>424.127.000.158</u>	<u>496.003.585.203</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.671.911.289	237.711.566
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	223.154.559	748.432.059
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	4.608.413	9.360.811
Doanh thu hoạt động tài chính khác		8.501
Cộng	<u>1.899.674.261</u>	<u>995.512.937</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	5.689.386.511	7.636.335.874
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	481.789.999	625.423.802
Cộng	<u>6.171.176.510</u>	<u>8.261.759.676</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.192.564.039	1.912.947.000
Chi phí vật liệu, bao bì	3.218.800	33.651.188
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.024.902.380	1.619.201.354
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.391.191.385	2.365.832.747
Các chi phí khác	30.498.461	22.924.353
Cộng	<u>6.642.375.065</u>	<u>5.954.556.642</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.971.574.110	3.554.958.312
Chi phí vật liệu quản lý	550.000	400.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.971.818	14.017.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	402.338.748	402.338.748
Thuế, phí và lệ phí	380.542.850	750.288.350
Dự phòng phải thu khó đòi	103.564.433	(1.339.334.355)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.633.364.365	2.598.264.625
Các chi phí khác	40.936.286	108.202.324
Cộng	<u>10.555.842.610</u>	<u>6.089.135.004</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý TSCĐ	90.909.091	-
Tiền bồi thường bảo hiểm	122.055.240	336.781.321
Thu nhập khác	7.086.098	32.424.555
Cộng	<u>239.574.364</u>	<u>369.205.876</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản phạt hợp đồng và bồi thường	62.344.000	-
Các khoản phạt hành chính	47.250.000	157.696.424
Chi phí khác	43.384.505	15.089.898
Cộng	<u>152.978.505</u>	<u>172.786.322</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	43.037.846.785	(22.644.126.921)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	921.727.094	325.696.424
<i>Chi phí khấu hao xe ô tô Lexus phân trên 1,6</i>	93.722.729	-
<i>Chi phí không hợp lý khác</i>	28.157.004	-
<i>Chi phí nộp phạt hành chính</i>	47.250.000	157.696.424
<i>Thù lao HĐQT, BKS không điều hành</i>	752.597.361	168.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	<u>43.959.573.879</u>	<u>(22.318.430.497)</u>
Lỗ các năm trước được chuyển	(22.318.430.497)	-
Điều chỉnh giảm lỗ được chuyển (*)	93.722.729	-
Thu nhập tính thuế	<u>21.641.143.382</u>	<u>-</u>
Thuế suất thuế TNDN	20%	22%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>4.328.228.676</u>	<u>-</u>

(*) Là chi phí khấu hao tương ứng phần nguyên giá 1,6 tỷ đồng của xe ô tô Lexus không được trừ nhưng chưa được loại trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.709.618.109	(22.644.126.921)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Trích lập quỹ Khen thưởng phúc lợi (tạm tính 5% LNST)	(1.935.480.905)	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	36.774.137.204	(22.644.126.921)
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	4.692.300	4.692.300
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>7.837</u>	<u>(4.826)</u>

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí mua hàng và nguyên vật liệu	27.219.822.669	1.181.222.035
Chi phí nhân công	9.164.138.149	5.984.171.312
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.541.810.972	2.114.336.662
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.644.889.602	4.964.097.372
Chi phí dự phòng	103.564.433	23.945.889
Chi phí khác	848.031.097	881.415.027
Cộng	<u>45.522.256.922</u>	<u>15.149.188.297</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Giao dịch không bằng tiền

Trong năm công ty phát sinh giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>
Lãi tiền vay nhập gốc của khoản vay ngắn hạn	1.264.290.329
Tiền bù trừ công nợ	16.062.538.313
Cộng	<u>17.326.828.642</u>

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở mục V.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp, tiền thưởng	3.902.860.556	1.567.651.000
Cộng	3.902.860.556	1.567.651.000

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa thép các loại.
- Lĩnh vực sản xuất thép các loại.
- Các lĩnh vực khác (cho thuê nhà kho, văn phòng).

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa</u>	<u>Lĩnh vực sản xuất thép</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	464.943.985.614	21.189.820.078	2.414.165.316	488.547.971.008
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	464.943.985.614	21.189.820.078	2.414.165.316	488.547.971.008
Chi phí bộ phận	(399.374.398.466)	(24.752.601.692)	-	(424.127.000.158)
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	65.569.587.148	(3.562.781.614)	2.414.165.316	64.420.970.850
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(17.198.217.675)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				47.222.753.175
Doanh thu hoạt động tài chính				1.899.674.261
Chi phí tài chính				(6.171.176.510)
Thu nhập khác				239.574.364
Chi phí khác				(152.978.505)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(4.328.228.676)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				38.709.618.109
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	3.312.901.634			3.312.901.634
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.751.226.064	114.569.844		2.865.795.908

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa	Lĩnh vực sản xuất thép	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	47.583.311.897	3.303.175.044	19.350.949	50.905.837.890
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				127.421.052.714
Tổng tài sản				178.326.890.604
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	62.803.267.446	-	-	62.803.267.446
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				22.715.314.352
Tổng nợ phải trả				85.518.581.798

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	62.756.499.011	-	-	62.756.499.011
Phải trả người bán	1.501.415.289	-	-	1.501.415.289
Các khoản phải trả khác	15.387.506.840	-	-	15.387.506.840
Cộng	79.645.421.140	-	-	79.645.421.140
Số đầu năm				
Vay và nợ	44.590.377.135	-	-	44.590.377.135
Phải trả người bán	10.443.822.183	-	-	10.443.822.183
Các khoản phải trả khác	777.642.493	-	-	777.642.493
Cộng	55.811.841.811	-	-	55.811.841.811

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	94.031.876.791	31.064.849.270	94.031.876.791	31.064.849.270
Phải thu khách hàng	13.490.583.592	18.175.293.870	13.490.583.592	18.175.293.870
Các khoản cho vay	-	39.000.000	-	39.000.000
Các khoản phải thu khác	2.435.401.382	11.193.094.587	2.435.401.382	11.193.094.587
Cộng	109.957.861.765	60.472.237.727	109.957.861.765	60.472.237.727
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	62.756.499.011	44.590.377.135	62.756.499.011	44.590.377.135
Phải trả người bán	1.501.415.289	10.443.822.183	1.501.415.289	10.443.822.183
Các khoản phải trả khác	15.387.506.840	777.642.493	15.387.506.840	777.642.493
Cộng	79.645.421.140	55.811.841.811	79.645.421.140	55.811.841.811

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

5. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Lập ngày 20 tháng 3 năm 2017

Người lập biểu

Đào Thị Hoa

Kế toán trưởng

Mạc Thị Nhung

Tổng Giám đốc



Đào Trọng Khôi

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH KIM KHÍ

Địa chỉ: Số 6, đường Nguyễn Trãi, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cơ khí Xây dựng Công trình giao thông 121	Quá hạn trên 3 năm	110.876.177	110.876.177	Quá hạn trên 3 năm	110.876.177	110.876.177
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18.1	Quá hạn trên 3 năm	72.045.507	72.045.507	Quá hạn trên 3 năm	72.045.507	72.045.507
Công ty Cổ phần Xâu dựng và thiết bị Hiếu Linh	Quá hạn trên 3 năm	12.315.496	12.315.496	Quá hạn trên 3 năm	12.315.496	12.315.496
Công ty Cổ phần Lisemco 5	Quá hạn trên 3 năm	94.482.975	94.482.975	Quá hạn 2 - 3 năm	94.482.975	94.482.975
Doanh nghiệp tư nhân Phương Lưu	Quá hạn trên 3 năm	789.002.100	789.002.100	Quá hạn trên 3 năm	789.002.100	789.002.100
Công ty CP Thép Châu Phong	Quá hạn từ 2-3 năm	146.318.825	102.423.178			
Công ty TNHH Đầu tư TM Vận tải Gia Báo	Quá hạn từ 1-2 năm	840.200	420.100			
Cty CP CK và Kết cấu thép Sóc Sơn	Quá hạn trên 3 năm	721.155	721.155			
Số dư cuối năm nay		1.265.602.435	1.182.286.688		1.117.722.255	1.078.722.255